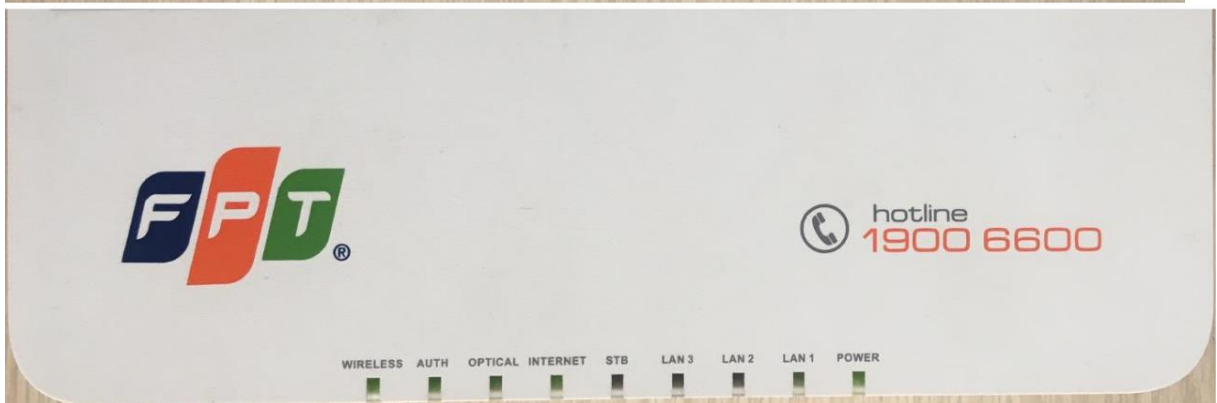


# Hướng dẫn cài đặt internet modem AC1000F

## 1. Hình dáng thiết bị và trạng thái đèn tín hiệu



Mặt trên



Mặt dưới

Đèn	Trạng thái	Mô tả
POWER	Sáng xanh đứng	Nguồn điện cho thiết bị bình thường
	Trạng thái khác	Có lỗi về nguồn
OPTICAL	Sáng xanh, đứng	Kết nối vật lý cáp quang thành công
	Trạng thái khác	Kết nối vật lý không thành công, kiểm tra lại truyền dẫn, suy hao, đầu kết nối
AUTH	Sáng xanh, đứng	Đăng kí thành công và hoạt động
	Trạng thái khác	Đăng kí lỗi và không hoạt động, cần kiểm tra lại cài đặt modem
INTERNET	Sáng xanh, đứng	Đường truyền đang có kết nối internet
	Xanh nhấp nháy	Modem đang trong quá trình kết nối hoặc chưa kết nối được, cần kiểm tra cài đặt modem
WIRELESS	Sáng xanh, đứng	WiFi đang hoạt động bình thường
	Không sáng đèn	WiFi đang bị tắt
LAN	Sáng xanh nhấp nháy	Cổng LAN tương ứng đang hoạt động bình thường
	Không sáng đèn	Cổng LAN không kết nối.

## 2. Cấu hình internet

Mở trình duyệt web (Chrome, Firefox, ...), nhập địa chỉ mặc định của modem: <http://192.168.1.1>.

Account mặc định: xem dưới đây modem hoặc gọi lên tổng đài FPT Telecom.

- Vào **Network** → **Internet**
- Nhập **Username/ Password** của đường truyền rồi nhấn **Save** để lưu cấu hình.

The screenshot shows the web interface of a GPON Home Gateway. The browser address bar displays "192.168.1.1/cgi-bin/index.asp". The page features the FPT Telecom logo and a navigation menu with tabs for Status, Network, Advanced, Access, Maintenance, and Help. A sidebar on the left lists "Quick Start" options: Internet, LAN, Wireless 2.4G, Wireless 5G, NAT, and QoS. The main content area is divided into several sections, each with a red box highlighting specific settings:

- Set WAN Information:** IP Version (IPv4/IPv6), Connection Type (PPPoE), 802.1q (Untag), VLAN ID (0), Multi VLAN Option (-1), and NAT Status (Enable).
- Set PPPoE Information:** PPPoE Username (sgc...-088), PPPoE Password (masked), PPPoE Connection Mode (Always On), PPPoE Relay (Disable), and TCP MSS Option (0 bytes).
- Set IPTV State:** IPTV State (Enable).
- IPv6 Options:** DHCP IPv6 Mode (SLAAC) and DHCP PD Enable (Enable).

Red annotations include: "Cấu hình mật định" (Default configuration) pointing to the WAN and PPPoE sections, "Cấu hình Username và Password account tương ứng" (Configure Username and Password for corresponding account) pointing to the PPPoE fields, and "Cấu hình mật định" (Default configuration) pointing to the IPv6 options. A "Save" button is highlighted with a red box, accompanied by the text "Nhấn Save để lưu lại cấu hình" (Press Save to save the configuration).